

CATHOLIC BELIEF - 7

TÍN LÝ CÔNG GIÁO - 7

Archdiocese of Galveston-Houston
 LoiNhapThe Theological Institute
 Instructor: Paul Pham
 713-398-1554
 giaolygh@gmail.com
 Website: <http://evangelization.space>

1

1 Gioan 3:16-18

¹⁶ Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được tình yêu là gì:
 đó là Đức Ki-tô đã thí mạng vì chúng ta.

Như vậy, cả chúng ta nữa,
 chúng ta cũng phải thí mạng vì anh em.

¹⁷"Nếu ai có của cải thế gian
 và thấy anh em mình lâm cảnh túng thiếu,
 mà chẳng động lòng thương,
 thì làm sao tình yêu Thiên Chúa
 ở lại trong người ấy được?

¹⁸"Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
 chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi,
 nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.

2

Niềm Tâm Sự

ĐK: Thầy yêu chúng con lời ai nói cho cùng! Thầy yêu chúng con, Thầy sinh xuống gian trần. Thầy yêu chúng con, Thầy ban trót thân mình, để nuôi chúng con ngày lưu ký trần gian.

1. Thầy là cây nho, chúng con là ngành. Ngành nào kết hợp cùng cây sẽ trở sinh hoa trái. Ngành nào lìa cây sẽ khô héo liền. Chúng con hãy hợp trong tình yêu Thầy.
2. Nay hỡi đoàn con yêu dấu của Thầy, Thầy cho chúng con bình an vững bền. Sầu buồn chi nữa đoàn con dấu yêu? Hãy tin Cha Thầy cũng là Cha của chúng con.
3. Yêu nhau chính là giới răn riêng Thầy. Yêu nhau như Thầy yêu dấu chúng con. Để cho thế gian hiểu biết rằng: chúng con chính là môn sinh của Thầy.

3

Human Need for Redemption Nhân loại cần ơn Cứu Chuộc

- | | |
|--|--|
| ▣ Original sin (CCC 389-407) | ▣ Tội Tổ Tông (CCC 389-407) |
| ▣ Tendency toward actual sin (CCC 404-405) | ▣ Khuynh hướng phạm tội thật (CCC 404-405) |

4

Incarnation – Nhập Thể CCC 456-463

- | | |
|--|---|
| ▣ God became human | ▣ TC trở thành người ta |
| ▣ The fullness of God's mystery is revealed in Jesus | ▣ Sự trọn vẹn của mầu nhiệm TC được mặc khải trong Chúa Giêsu |
| ▣ Second Person of the Trinity | ▣ Ngôi Hai của Thiên Chúa Ba Ngôi |
| ▣ Fully human, fully divine (CCC 464-469) | ▣ Người thật, Thiên Chúa thật (CCC 464-469) |

5

Purpose of the Incarnation our salvation 461- 463, 604-623

Jesus became man

- ▣ in order to save us by reconciling us with God.
- ▣ so that we might know God's love.
- ▣ to be our model of holiness.
- ▣ to make us partakers of the divine nature.

Chúa Giêsu làm người

- ▣ Để cứu chúng ta bằng cách hòa giải ta với Thiên Chúa.
- ▣ Để ta biết tình yêu của Thiên Chúa
- ▣ Thành gương mẫu thánh thiện cho chúng ta.
- ▣ Cho ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa.

6

Paschal Mystery – Mầu Nhiệm Vượt Qua

- | | |
|---|--|
| ▣ Part of God's saving Plan | ▣ Một phần của kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. |
| ▣ Jesus died for our sins in accordance with Scriptures | ▣ Chúa Giêsu chết vì tội chúng ta theo lời Thánh Kinh. |
| ▣ God's initiative of Love | ▣ Sáng kiến yêu thương của Thiên Chúa |
| ▣ Reconciling the world to himself | ▣ Hòa giải thế gian với Chính Ngài |
| ▣ Gave his life as a ransom for many | ▣ Hiến mạng sống làm giá cứu chuộc nhiều người. |
| ▣ The Eucharist celebrates the Paschal Mystery | ▣ Bí Tích Thánh Thể cử hành Mầu Nhiệm Phục Sinh |

7

The One Sacrifice of Atonement Hy Tế Đền Tội Duy Nhất

- | | |
|---|--|
| ▣ Paschal Lamb | ▣ Chiên Vượt Qua |
| ▣ Redemption-Frees us from the bondage of sin | ▣ Chuộc tội - giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi |
| ▣ Salvation- Makes things whole | ▣ Cứu độ - làm cho sự vật nên toàn vẹn |
| ▣ Justification- establishes uprightness before God | ▣ Công chính hóa – nên công chính trước mặt Thiên Chúa |
| ▣ Reconciliation- Reunites what was separated | ▣ Hòa giải- tái hợp những gì đã bị tách biệt |

8

Our participation in Christ's sacrifice Chúng ta tham dự vào Hy Lễ của Đức Kitô

The cross is the unique sacrifice of Christ. He calls his disciples to take up their cross and follow him. Jesus desires to associate with his redeeming sacrifice those who were to be its first beneficiaries, especially his Mother.

If we want to be benefited from it, we must participate in his saving sacrifice (618-623).

Thánh Giá là hy tế duy nhất của Đức Kitô. Người mời gọi các môn đệ "vác thập giá mình mà theo Người." Chúa Giêsu muốn liên kết với sự hy sinh cứu độ của Người những ai được hưởng ơn ấy đầu tiên, đặc biệt là Mẹ Người.

Nếu chúng ta muốn được hưởng nhờ hy tế ấy, thì chúng ta phải tham gia vào cuộc hy sinh cứu độ của Người (618-623).

9

Resurrection – Phục Sinh

- ▣ The central event of Christianity
- ▣ No description of the actual resurrection
- ▣ The empty tomb is a secondary sign
- ▣ The primary sign is the post- resurrection appearance and the faith it inspires.

- ▣ Biến cố trọng tâm của Kitô giáo
- ▣ Không có diễn tả về sự kiên phục sinh
- ▣ Ngôi mộ trống là dấu chỉ phụ
- ▣ Dấu chỉ chính là sự hiện ra sau Phục Sinh và đức tin mà những cuộc hiện ra này tạo nên.

10

Jesus' appearances – Hiện ra

- | | |
|--|--|
| ▣ Unexpected and startling | ▣ Bất ngờ và sững sốt |
| ▣ Only to those he wished to appear to | ▣ Chỉ với những người mà Chúa muốn hiện ra với |
| ▣ Risen to a new life | ▣ Sống lại với sự sống mới |
| ▣ Those who saw were convinced | ▣ Những người thấy Chúa được thuyết phục |
| ▣ Jesus commissioned them. | ▣ Chúa Giêsu truyền lệnh cho họ. |

11

Effects of Redemption Kết Quả của ơn Cứu Chuộc

- | | |
|---|--|
| ▣ Promise of eternal happiness open to us (CCC 55) | ▣ Lời hứa hạnh phúc đời đời mở ra cho chúng ta (GL 55) |
| ▣ We should want to become like Christ (CCC 618) | ▣ Chúng ta phải muốn trở nên giống Đức Kitô |
| ▣ Shows us a new way of living (ongoing conversion) | ▣ Chỉ cho chúng ta một cách sống mới (hoán cải liên tục) |

12

Ascension – Lên Trời

- | | |
|--|----------------------------------|
| ▣ Reign of God manifested | ▣ Triều đại Thiên Chúa hiển hiện |
| ▣ Seated at the right hand of the father | ▣ Ngự bên hữu Đức Chúa Cha |

13

God's original intention for human Ý định nguyên thủy của Thiên Chúa cho con người

Jesus' life was what God had intended human life to be from the beginning. Not only was Jesus fully human, he was the first fully human being since Adam.

Cuộc sống của Chúa Giêsu là điều Thiên Chúa đã có ý cho cuộc sống con người từ ban đầu. Không những Chúa Giêsu hoàn toàn là con người mà Người là con người hoàn toàn đầu tiên kể từ ông Adam.

14

Two natures of Jesus – Hai bản tính của Chúa

The Council of Chalcedon defined, “one and the same Christ, Lord, and only begotten Son, is to be acknowledged in two natures *without confusion, change, division, or separation.*”

Công đồng Chalcedon đã định nghĩa, “Cùng một Đấng duy nhất là Đức Kitô, là Chúa, là Con Một, phải được nhìn nhận trong hai bản tính một cách *không lẫn lộn, không thay đổi, không phân chia, không tách biệt.*”

15

Humanity of Jesus – Nhân Tính của Chúa Giêsu

It is important to acknowledge the full and complete humanity of Jesus since, if Jesus were less than fully human he could neither be the perfect model for us nor could humanity have been full redeemed since “that which is not assumed is not redeemed.”

Việc nhìn nhận nhân tính trọn vẹn và đầy đủ của Chúa Giêsu là điều quan trọng bởi vì, nếu Chúa Giêsu không hoàn toàn là con người, thì Người không thể làm mẫu gương hoàn hảo cho chúng ta, mà nhân loại cũng không được hoàn toàn cứu chuộc vì “cái gì không được mặc lấy thì cũng không được cứu chuộc”.

16

Divinity of Jesus – Thiên Tính của Chúa Giêsu

It is important to acknowledge the full divinity of Jesus since otherwise he and his life have no power to save us.

Việc công nhận thiên tính trọn vẹn của Chúa Giêsu là điều quan trọng nếu không thì cuộc sống của Người không có quyền năng để cứu chúng ta.

17

God The Father – Thiên Chúa Cha

- ▣ Father, First Person of the Trinity.
- ▣ Many religions invoke God as "Father".
- ▣ In Israel, God is called "Father" and Creator of the world.
- ▣ Jesus revealed that God is Father is eternally Father in relation to his only Son.

- ▣ Chúa Cha, Ngôi Thứ Nhất của Ba Ngôi.
- ▣ Việc khẩn cầu Thiên Chúa với tước hiệu là “Cha” đã được biết đến trong nhiều tôn giáo.
- ▣ Trong Israel, TC được gọi là “Cha” và Tạo Hóa của thế gian.
- ▣ Chúa Giêsu mặc khải Chúa Cha như Cha hằng hữu trong tương quan với Chúa Con.

18

God The Father – Thiên Chúa Cha

- ▣ Calling God “Father” indicates two main things:
 - that God is the first origin of everything and transcendent authority;
 - and that he is at the same time goodness and loving care for all his children.
- ▣ God's parental tenderness can also be expressed by the image of motherhood, which emphasizes God's immanence, the intimacy between Creator and creature.
- ▣ Việc gọi Thiên Chúa là Cha nêu lên hai khía cạnh:
 - Thiên Chúa là nguồn gốc thứ nhất và là Đấng uy quyền siêu việt trên hết mọi sự,
 - đồng thời là Đấng nhân hậu và yêu thương chăm sóc mọi con cái của Ngài.
- ▣ Tình phụ tử này của Thiên Chúa cũng có thể được diễn tả qua hình ảnh tình mẫu tử. Hình ảnh tình mẫu tử nói lên rõ hơn sự gần gũi của Thiên Chúa và sự thân mật giữa Thiên Chúa với thụ tạo của Ngài.

19

God The Father – Thiên Chúa Cha

- ▣ The language of faith thus draws on the human experience of parents, who are in a way the first representatives of God for man.
- ▣ But this experience also tells us that human parents are fallible and can disfigure the face of fatherhood and motherhood.
- ▣ We ought therefore to recall that God transcends the human distinction between the sexes. He is neither man nor woman: he is God. He also transcends human fatherhood and motherhood, although he is their origin and standard: no one is father as God is Father.
- ▣ Như vậy, ngôn ngữ đức tin mức nguồn nơi kinh nghiệm phạm nhân về cha mẹ, các vị này một cách nào đó, là những đại diện đầu tiên của TC đối với con người.
- ▣ Nhưng kinh nghiệm đó cũng cho thấy rằng, cha mẹ phạm nhân có thể phạm sai lầm và họ có thể làm méo mó dung mạo của tình phụ tử và mẫu tử.
- ▣ Vì vậy phải nhớ rằng, TC siêu việt hẳn trên sự phân biệt phái tính của phạm nhân. Ngài không là nam mà cũng không là nữ. Ngài là TC. Ngài cũng siêu việt hẳn trên sự làm cha làm mẹ của người phạm, mặc dù Ngài là nguồn gốc và là chuẩn mực của chức năng làm cha làm mẹ: không ai là cha như TC là Cha.

20

Almighty God - Thiên Chúa Toàn Năng

- ▣ God's might is *universal*
 - Created everything
 - Rules everything and
 - Can do everything
- ▣ God's power is *loving*, for He is our Father,
- ▣ And *mysterious*, for only faith can discern it.
- ▣ Sự Toàn Năng của Thiên Chúa là điều *phổ quát*
 - Đã dựng nên mọi sự
 - Cai trị mọi sự và
 - Có thể làm mọi sự.
- ▣ Quyền năng của Thiên Chúa là *yêu thương* vì là Cha chúng ta.
- ▣ Và *mầu nhiệm* vì chỉ có đức tin mới nhận ra được điều ấy.

21

Hierarchy of Truths - Phẩm Trật Chân Lý

- ▣ The mutual connections between dogmas, and their coherence, can be found in the whole of the Revelation of the mystery of Christ.
- ▣ “In Catholic doctrine there exists an order or hierarchy of truths, since they vary in their relation to the foundation of the Christian faith.”
- ▣ Những mối dây liên kết lẫn nhau và sự gắn bó chặt chẽ giữa các tín điều có thể gặp thấy trong toàn bộ mạc khải về mầu nhiệm Đức Kitô.
- ▣ Phải nhớ rằng “có một trật tự hoặc ‘một phẩm trật’ các chân lý của giáo lý Công giáo, vì tương quan khác nhau của chúng với nền tảng đức tin Kitô giáo”

22

Dogma of The Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Dogma of The Trinity <ul style="list-style-type: none"> ▪ Consubstantial ▪ Each person is God, but Three is One God ▪ Three Distinct Persons ▪ It is the Father who generates, the Son who is begotten, and the Holy Spirit who proceeds from the Father & the Son. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Tín Điều Chúa Ba Ngôi <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đồng bản thể ▪ Mỗi Ngôi là Thiên Chúa, nhưng Ba Ngôi trong một Thiên Chúa ▪ Ba Ngôi cá biệt ▪ Đức Chúa Cha tự Mình mà có, Đức Chúa Con được sinh ra, và Đức Chúa Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra. |
|--|---|

23

Dogma of The Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Dogma of The Trinity <ul style="list-style-type: none"> ▪ The Trinity is inseparable in what they are and in what they do. However, each one has specific Divine Mission. ▪ The real distinction of the persons from one another resides solely in the relationships between them. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Tín Điều Chúa Ba Ngôi <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ba Ngôi không thể tách rời nhau được trong việc các Ngài là ai và làm gì. Tuy nhiên, mỗi Ngôi có Một Sứ Vụ Thiên Chúa riêng biệt. ▪ Sự phân biệt thật giữa các Ngôi chỉ hệ tại tương quan giữa các Ngài. |
|---|--|

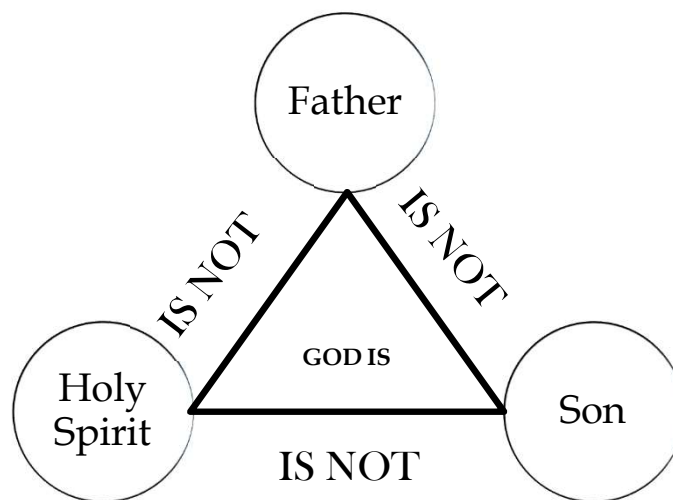
24

Dogma of The Trinty - Tín Điều Chúa Ba Ngôi



25

Dogma of the Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi



26

Dogma of The Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Only Known from Revelation ▣ Central Mystery of Christian Faith and Life ▣ Immanent and economic Trinity ▣ Trinity is mystery, seen but hidden | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Chỉ có thể biết được nhờ Mạc Khải ▣ Mầu Nhiệm chính của Đức Tin và đời sống Kitô hữu ▣ Ba Ngôi trong tính nội tại và trong công trình của các Ngài ▣ Ba Ngôi là mầu nhiệm, thấy được nhưng bị che giấu |
|---|---|

27

The Working of the Trinity Công Việc của Chúa Ba Ngôi

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The Trinity has only one and the same operation ▣ Each Divine Person performs the common work according to His unique personal property <ul style="list-style-type: none"> ▪ God the Father is the Creator ▪ God the Son is Our Redeemer ▪ God the Holy Spirit is Our Sanctifier. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Ba Ngôi chỉ có một và cùng một hoạt động ▣ Mỗi Ngôi Thiên Chúa thi hành công việc chung theo tính năng cá nhân duy nhất của mình <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thiên Chúa Cha là Đấng Tạo Hóa ▪ Thiên Chúa Con là Đấng Cứu Độ ▪ Thánh Thần Thiên Chúa là Đấng Thánh Hóa chúng ta. |
|--|---|

28

The Son – Second Person of the Trinity

The Word of the Father

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The Father eternally expresses himself. The Word is in God's mind as a perfect, infinitely beautiful expression of God. Another way Jesus talked of this was to say that he was the Son. ▣ Jesus is thus the perfect revealer of the Father. Whoever knows him knows the Father. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Chúa Cha vĩnh cửu nói về chính mình. Lời ở trong trí của Thiên Chúa như một cách diễn tả hoàn hảo, vô cùng đẹp đẽ về Thiên Chúa. Một cách khác mà Chúa Giêsu đã nói về điều này là nói rằng Người là Chúa Con. ▣ Chúa Giêsu là Đấng mạc khải hoàn hảo của Chúa Cha. Ai biết Người thì biết Chúa Cha. |
|---|---|

29

The Holy Spirit – The Love of the Father and Son

Tình Yêu của Chúa Cha và Chúa Con

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Love is the Spirit of God, the Spirit of the Father, and the Spirit of the Son - one love. ▣ The Father is the source of all that is and all that is given.... The Son receives this loving self-surrender of the Father and gives everything back in equal, loving self-surrender. ▣ The power of this exchange, which goes on eternally, is the Spirit. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Tình yêu là Thần Khí của TC, Thần Khí của Chúa Cha và Thần Khí của Chúa Con - một tình yêu duy nhất. ▣ Chúa Cha là nguồn gốc của tất cả những gì hiện hữu và tất cả những gì được ban cho.... Chúa Con nhận được tình yêu tự hiến này của Chúa Cha và trả lại cho Chúa Cha tất cả cũng bằng một tình yêu tự hiến như vậy. ▣ Quyền năng của sự trao đổi tình yêu này, có từ muôn đời, được gọi là Chúa Thánh Thần. |
|---|---|

30

The Importance - Tầm Quan Trọng

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Relationship - God is Love ▣ God Life is Social ▣ The whole Christian life is a communion with each of the divine persons. ▣ The ultimate end of the whole divine economy is the entry of God's creatures into the perfect unity of the Blessed Trinity. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Liên hệ - Thiên Chúa là Tình Yêu ▣ Đời sống của Thiên Chúa là đời sống xã hội ▣ Toàn thể cuộc đời Kitô hữu là một sự hiệp thông với mỗi Ngôi Thiên Chúa. ▣ Mục đích tối hậu của công trình của Thiên Chúa là cho các thụ tạo của Ngài được kết hợp hoàn toàn với Chúa Ba Ngôi. |
|---|---|

31

Implications for Theological Anthropology Các ám chỉ về Nhân Chứng Thần Học

- | | |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Mutuality (cooperative sharing) 2. Fidelity (to the point of death on the cross) 3. Unity 4. Differentiation 5. Love 6. Reciprocity 7. Generative (all creation flows from communion of the persons of the Trinity) | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính Hỗ Tương (hợp tác chia sẻ với nhau) 2. Tính Chung Thủy (đến độ chết trên thập giá) 3. Tính Hợp Nhất 4. Tính khác biệt 5. Tình Yêu 6. Tính nhân nhượng – Tương trợ 7. Tính Sinh Sản (mọi thụ tạo phát sinh từ sự hiệp thông của các Ngôi của Ba Ngôi) |
|--|--|

32

We are Children of God Chúng Ta Là Con Cái Thiên Chúa

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Christians are called to be a family just as God is ▣ “God’s family” means the mutual indwelling of the three persons in each other. Although God’s family has three different members, but they always unites with each others. ▣ The core element for the unity in this family is love, and love brings happiness, and the nature of God is Love. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Các Kitô hữu được mời gọi trở thành một gia đình giống như Thiên Chúa ▣ “Gia đình của Thiên Chúa” là một sự sống ở trong nhau giữa Ba Ngôi. Gia Đình Thiên Chúa này tuy có ba thành phần khác nhau, song luôn luôn hiệp nhất với nhau. ▣ Yếu tố nòng cốt để có sự hiệp nhất trong gia đình này chính là tình yêu, và tình yêu làm nên hạnh phúc, mà bản chất của Thiên Chúa lại là Tình yêu. |
|---|--|

33

We are Children of God Chúng Ta Là Con Cái Thiên Chúa

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The final purpose of God's creation, of his revealing the Trinity, is "that they may be one, as we are one, I in them and you in me" (in 17:22-23). ▣ We are meant to be a union of hearts, a network of grace-filled relationships in Jesus.. ▣ Only when we are a community of love do we really mirror that community of love known as the Trinity. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Mục đích cuối cùng của việc tạo dựng của Thiên Chúa, của việc mặc khải mầu nhiệm Ba Ngôi, là để "họ được nên một như chúng ta là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con" (Ga 17: 22-23). ▣ Thiên Chúa có ý dựng nên chúng ta để chúng ta một lòng kết hợp với nhau thành một mạng lưới của các mối liên hệ đầy ân sủng trong Chúa Giêsu. ▣ Chỉ khi nào chúng ta là một cộng đồng tình yêu thì chúng ta mới thật sự phản ánh cộng đồng tình yêu gọi là Ba Ngôi. |
|--|--|

34

What is true Love Tình Yêu Thật là Gì

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Love is to go out of ourselves and orient to others. ▣ Love is to accept each other differences. ▣ Love is to want to be one with each other. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Yêu là ra khỏi mình để hướng tới người khác. ▣ Yêu là chấp nhận sự khác biệt của nhau. ▣ Yêu nhau là muốn nên một với nhau. |
|--|--|

35

1 Cor. 13:4-8 Bài Ca Đức Ái

Love is patient, love is kind.
It is not jealous, (love) is not
pompous, it is not inflated,
it is not rude, it does not seek its own
interests, it is not quick-tempered,
it does not brood over injury,
it does not rejoice over wrongdoing
but rejoices with the truth.
It bears all things,
believes all things,
hopes all things,
endures all things.

Đức ái thì kiên nhẫn,
ân cần, không ghen tương,
không khoe khoang, không tự đắc,
không thô lỗ, không tìm tư lợi,
không nóng giận, không oán thù,
không vui mừng vì điều bất chính,
nhưng vui mừng vì điều chân
chính.
Đức ái hoàn toàn bao dung,
hoàn toàn tin tưởng,
hoàn toàn hy vọng,
chịu đựng tất cả.

36